

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là VP), địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty cổ phần Quốc tế V (sau đây viết tắt là Công ty V), địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 05-8-2022, Công ty V còn nợ VP tổng số tiền là 3.458.717.417 (Ba tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu bảy trăm mười bảy nghìn bốn trăm mười bảy) đồng; trong đó, nợ gốc là 2.405.770.463 (Hai tỷ bốn trăm linh năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn bốn trăm sáu mươi ba) đồng, tiền lãi trong hạn là 49.469.924 (Bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tư) đồng, tiền lãi quá hạn là 1.003.477.030 (Một tỷ không trăm linh ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm ba mươi) đồng, theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số 281117-3233881-01-SME ngày 29-11-2017, số tiền nợ là 18.116.538 đồng; trong đó, tiền lãi trong hạn là 1.825.538 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.291.000 đồng (đã trả xong tiền gốc).

- Hợp đồng cho vay số 240718-3233881-01-SME ngày 25-7-2018, số tiền nợ là 616.195.748 đồng; trong đó, tiền gốc là 415.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.231.957 đồng, tiền lãi quá hạn là 194.163.791 đồng.

- Hợp đồng số 141119-3233881-01-SME ngày 24-11-2019, có 04 các khế ước nhận nợ sau:

+ Khế ước nhận nợ số 280720-3233881-01-SME ngày 28-7-2020, số tiền nợ là 838.934.527 đồng; trong đó, tiền gốc là 589.970.463 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.976.675 đồng, lãi quá hạn là 232.987.389 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số 290720-3233881-01-SME ngày 29-7-2020, số tiền nợ là 575.255.343 đồng; trong đó, tiền gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.435.617 đồng, tiền lãi quá hạn là 169.819.726 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số 210820-3233881-01-SME ngày 24-8-2020, số tiền nợ là 772.523.973 đồng; trong đó, tiền gốc là 550.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 14.452.192 đồng, tiền lãi quá hạn là 208.071.781 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số 220820-3233881-01-SME ngày 26-8-2020, số tiền nợ là 637.691.288 đồng; trong đó, tiền gốc là 450.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.547.945 đồng, tiền lãi quá hạn là 182.143.343 đồng.

Đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi của tất cả các hợp đồng tín dụng nêu trên, VP và Công ty V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về biện pháp bảo đảm khoản vay: Để đảm bảo các khoản vay nêu trên, người đại diện theo pháp luật của Công ty V là ông Vũ Mạnh T đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 29-11-2017, Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VBBANK-VKT ngày 25-7-2018 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 24-11-2019 với VPBank.

2.3. Về thời gian, phương thức thanh toán:

Công ty V có trách nhiệm trả nợ cho VPBank toàn bộ số tiền nợ nêu trên theo 04 kỳ sau:

Kỳ 1, trả 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 25-9-2022;

Kỳ 2, trả 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 25-10-2022;

Kỳ 3, trả 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 25-11-2022;

Số tiền trả của kỳ 1, kỳ 2 và kỳ 3 được trừ vào khoản nợ gốc 415.800.000 (*Bốn trăm mười lăm triệu tám trăm nghìn*) đồng của Hợp đồng cho vay số 240718-3233881-01-SME ngày 25-7-2018.

Kỳ 4, thanh toán nốt toàn bộ dư nợ còn lại là 3.158.717.417 (*Ba tỷ một trăm năm mươi tám triệu bảy trăm mười bảy nghìn bốn trăm mười bảy*) đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 25-12-2022.

Công ty V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 06-8-2022 đối với số nợ gốc chưa thanh toán của từng hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VP thì lãi suất Công ty V phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VP.

Trường hợp Công ty V vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì Công ty V phải thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ còn lại cho VP. Trường hợp Công ty V không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì VP có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Vũ Mạnh T phải có nghĩa vụ trả nợ thay theo các hợp đồng bảo lãnh nêu trên.

2.4. Về án phí:

Công ty V nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 50.587.100 (*Năm mươi triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn một trăm*) đồng.

Hoàn trả lại cho VP số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 49.371.000 (*Bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi một nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0002615 ngày 06-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Đạt